

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Hương**
+ Ông **Lê Quang Chính**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh ngày 02-02-2001, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương E, sinh năm 1964 và bà Bá Thị T, sinh năm 1966; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo Trương Văn T đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương – Có mặt tại phiên tòa.

2. Tài Anh T1 (Thiên), sinh ngày 29-03-2000, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tài T, sinh năm 1970 và bà Quảng Thị S, sinh năm 1973; chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 29-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hiện bị cáo Tài Anh T1 đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Em Thiên Thị Kim H, sinh ngày 16-9-2006; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của em Thiên Thị Kim H: Ông Thiên Quốc N, sinh năm 1987 và bà Vạn Thị Kim T2, sinh năm 1988 – Là cha mẹ của bị hại; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em H: Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Ông Thiên Quốc N, sinh năm 1987 và bà Vạn Thị Kim T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Đảng N1, sinh ngày 01-02-1958; Nơi cư trú: Thôn H1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Đại diện chính quyền địa phương nơi bị hại cư trú và sinh hoạt: Ủy ban nhân dân xã P (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hán Khoa N, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

2. Bà Bá Thị H, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn H1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Em Ngư Nữ Diễm T2, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Ông Trọng Bình T3, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn H1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

3. Bà Bá Thị T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

4. Ông Hán Văn B, sinh năm 2009; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

5. Ông Thiên Sanh D, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết em Thiên Thị Kim H ở nhà một mình nên khoảng 22 giờ ngày 22-11-2021, Hán Văn B rủ Trương Văn T đến nhà em H để trộm cắp tài sản. B và T đi bộ đến nhà em H, khi đến nơi T và B đột nhập vào sân nhà em H lấy trộm một chiếc mô tô biển số 85D1-502.81 đang khóa bằng một sợi dây xích cùng ổ khóa. B và T khiên xe ra ngoài bãi đất gần đó, T dùng một cục đá đập bể ổ khóa, dùng tay bẻ biển số xe ra và cùng B tháo sợi dây xích rồi ném sợi dây xích và ổ khóa cùng biển số xe vào một bụi cây ở gần cổng ra vào nhà em H, rồi giấu xe mô tô vào bụi cây. Sau đó, B và T quay vào lại nhà em H, B thì đứng ngoài sân còn T dùng một thanh sắt và gõ cửa gõ chuông cửa của xe mô tô, cạy cửa bên hông nhà đi vào phòng em H lục tìm tài sản trong balô nhưng không có. Lúc này, em H thức dậy hỏi “Ai vậy?” thì T chạy xuống bếp trốn. Thấy em H chạy theo xuống bếp thì T lén lút chạy ngược lại vào phòng của em H lấy trộm một cái điện thoại di động hiệu VIVO 1820, màu xanh đen đang để trên giường nệm bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài. T đi đến chỗ giấu xe mô tô trộm cắp được về giấu ở bãi đất gần nhà mình rồi đi về nhà. Lúc này tại nhà T có mặt Phú Văn K, sinh ngày 23-8-2005, Thiên Sanh D và Tài Anh T1. T nói cho T1, K và D biết việc T và B vừa đi trộm cắp tài sản về. Khoảng 05 phút sau thì B đến nhà T, T kêu B ra dắt xe mô tô trộm cắp được về nhà mình và mua xăng đổ vào xe, sau đó B và D đi ngủ. Còn T, T1 và K ngồi chơi một lát thì T rủ T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý và T1 rủ K đi cùng. T điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 vừa trộm cắp được chở T1 và K đi tìm tài sản để tiếp tục trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Đàng N1 thì cả bọn thấy chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 của ông N1 đang để bên hông nhà nên dừng xe lại để trộm cắp chiếc xe này. K đứng bên ngoài trông xe, còn T và T1 đi lên mở cửa cổng nhà ông N1. T đi vào dắt chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 ra cổng, T1 phụ giúp cùng đẩy xe đến chỗ K đứng. Sau đó, T đưa chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 vừa trộm được cho K ngồi cầm lái, còn T chở T1 bằng xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 đẩy phía sau. Đi được một đoạn thì T, T1 và K dừng xe lại tháo biển số 85N1 – 1414, búng xe và gương chiếu hậu ra vứt vào con đường đất gần đó. T rút dây điện ổ khóa xe biển số 85N1 – 1414 ra rồi đưa cho T1 đập nỏ máy và điều khiển xe chở T, còn K điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 đi một mình chạy về lại nhà T. Trên đường đi về, T1 và T trộm cắp 02 con gà của nhà dân bên đường. Sáng ngày 23-11-2021, T và B tháo các bộ phận của xe mô tô biển số 85N1 – 1414 rồi dùng sơn màu đen xịt lên xe để tránh bị phát hiện, T đưa điện thoại di động hiệu VIVO 1820, màu xanh đen trộm cắp được của em H cho Ngư Nữ Diễm T2 là bạn gái của T cất giữ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, em H và ông N1 đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Trương Văn T, Tài Anh T1 và Phú Văn K đã

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua xét nghiệm, các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Bị cáo Tài Anh T1 khai báo mua ma túy của một người tên “Phú” nhưng không rõ nhân thân lai lịch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 23-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N xác định: 01 chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 trị giá 1.400.000 đồng; 01 cái điện thoại di động hiệu VIVO 1820 trị giá 1.254.600 đồng; 01 chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 trị giá 6.600.000 đồng. Tổng tài sản mà Trương Văn T cùng đồng bọn trộm cắp là 9.254.6000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp 02 con gà trị giá 200.000 đồng (*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N*) của Trương Văn T và Tài Anh T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T và T1, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hán Văn B, quá trình điều tra xác định tại thời điểm tham gia trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, B chưa đủ 14 tuổi. Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự và xử phạt hành chính đối với Hán Văn B là có căn cứ.

Đối với Phú Văn K, chưa có căn cứ xác định độ tuổi chính xác của K, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm Phú Văn K nhưng chưa tìm được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của K để tiếp tục điều tra là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Nga Nữ Diễm T2 đã cất giữ điện thoại mà Trương Văn T trộm cắp được nhưng T2 không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T2 là có cơ sở.

Đối với bà Bá Thị Tin, bà Tin không biết việc T, T1, K, B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn T, Tài Anh T1, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên Phú đã bán ma túy cho nhóm của Tài Anh T1, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau.

- Vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho em Thiên Thị Kim H 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1820 màu xanh đen, số IMEI 1: 864164044167855, IMEI 2: 864164044167848 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 503.81, nhãn hiệu Yakota, kiểu dáng Dream, màu nâu, số khung: VFYDCG032FY000490, số máy: PR100*20023665* là của chị Vạn Thị Kim T2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T2 kèm theo linh

kiện của xe do Trương Văn T cùng đồng bọn tháo rời gồm: 01 pô xe máy hiệu Mada New, một gác chân sau, 01 yên xe, 01 đèn xe sau, 01 chóa đèn sau, 05 mảnh nhựa của xe bị bể và 01 biển số 85D1 – 503.81 là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, chị T2 không có yêu cầu gì đối với sợi dây xích và ổ khóa vì không có giá trị sử dụng nên không xem xét đến.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 85N1 – 1414, số khung: 0380060, số máy bị đục không xác định được là của ông Đảng N1. Tuy nhiên, do ông N1 đục phá số máy xe nên hành vi của ông N1 đã vi phạm vào điểm c khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô trên đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với 02 đôi dép gồm: 01 đôi dép màu xanh có kích thước (0,29 x 0,12)m, bên trên quai có chữ “PEADM – Comfortable” và 01 đôi dép có kích thước (0,28 x 0,11)m, bên trên quai dép có bốn sọc màu trắng của các đối tượng bỏ lại hiện trường; 02 thanh kim loại bị cong vênh biến dạng có kích thước lần lượt là (dài: 0,91m, đường kính: 0,002m) và (dài: 0,56m, đường kính: 0,008m) và 01 gọng gương màu đen đã mất hộp gương có chiều dài 0,19m các đối tượng dùng để cạy phá cửa, Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen – cam, biển số 85D1 – 618.69, số máy: CGA1549830, số khung: RLSDL11ANLV149747, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Hán Khoa N là có cơ sở.

- Về dân sự: Em Thiên Thị Kim H, bà Vạn Thị Kim Thoa và ông Đảng N1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Trương Văn T, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS, có 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với Tài Anh T1, theo Bản án số 33 ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích mà phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” và rủ Phú Văn K đi trộm cắp tài sản khi K chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS, có 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn T và Tài Anh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS, ngày 24-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Trương Văn T và Tài Anh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn T và Tài Anh T1 phạm tội “trộm cắp tài sản”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g (Phạm tội 02 lần trở lên), i (Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) khoản 1 Điều 52; điểm s (Thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h (Tái phạm), o (Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) khoản 1 Điều 52; điểm s (Thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Tài Anh T1 (Thiên) từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17-3-2022;

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình Sự, Điều 106 Bộ luật Dân sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 đôi dép màu xanh có kích thước (0,29x0,12)m, bên trên quai có chữ “PEADM-Comfortable”;

+ 01 đôi dép màu đen có kích thước (0,28x0,11)cm, bên trên quai dép có bốn sọc màu trắng;

+ 02 thanh kim loại bị cong vênh biến dạng có kích thước lần lượt là (dài: 0,91m, đường kính: 0,002m) và (dài: 0,56m, đường kính: 0,008m) và 01 gọng gương màu đen đã mất hộp gương có chiều dài 0,19m.

- Về dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét đến.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 không trình bày tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị hại có ý kiến tranh luận tại phiên tòa yêu cầu Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do biết em Thiên Thị Kim H ở nhà một mình nên khoảng 22 giờ ngày 22-11-2021, Hán Văn B rủ Trương Văn T đến nhà em H để trộm cắp tài sản. B và T đi bộ đến nhà em H, khi đến nơi T và B đột nhập vào sân nhà em H lấy trộm một chiếc mô tô biển số 85D1-502.81 đang khóa bằng một sợi dây xích cùng ổ khóa. B và T khiên xe ra ngoài bãi đất gần đó, T dùng một cục đá đập bể ổ khóa, dùng tay bẻ biển số xe ra và cùng B tháo sợi dây xích rồi ném sợi dây xích và ổ khóa cùng biển

số xe vào một bụi cây ở gần cổng ra vào nhà em H, rồi giấu xe mô tô vào bụi cây. Sau đó, B và T quay vào lại nhà em H, B thì đứng ngoài sân còn T dùng một thanh sắt và gong gương chiếu hậu của xe mô tô, cạy cửa bên hông nhà đi vào phòng em H lục tìm tài sản trong balô nhưng không có. Lúc này, em H thức dậy hỏi “Ai vậy?” thì T chạy xuống bếp trốn. Thấy em H chạy theo xuống bếp thì T lén lút chạy ngược lại vào phòng của em H lấy trộm một cái điện thoại di động hiệu VIVO 1820, màu xanh đen đang để trên giường nệm bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài. T đi đến chỗ giấu xe mô tô trộm cắp được về giấu ở bãi đất gần nhà mình rồi đi về nhà. Lúc này tại nhà T có mặt Phú Văn K, sinh ngày 23-8-2005, Thiên Sanh D và Tài Anh T1. T nói cho T1, K và D biết việc T và B vừa đi trộm cắp tài sản về. Khoảng 05 phút sau thì B đến nhà T, T kêu B ra dắt xe mô tô trộm cắp được về nhà mình và mua xăng đổ vào xe, sau đó B và D đi ngủ. Còn T, T1 và K ngồi chơi một lát thì T rủ T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý và T rủ K đi cùng. T điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 vừa trộm cắp được chở T1 và K đi tìm tài sản để tiếp tục trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Đàng N1 thì cả bọn thấy chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 của ông N1 đang để bên hông nhà nên dừng xe lại để trộm cắp chiếc xe này. K đứng bên ngoài trông xe, còn T và T1 đi đến mở cửa cổng nhà ông N1. T đi vào dắt chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 ra cổng, T1 phụ giúp cùng đẩy xe đến chỗ K đứng. Sau đó, T đưa chiếc xe mô tô biển số 85N1 – 1414 vừa trộm được cho K ngồi cầm lái, còn T chở T1 bằng xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 đẩy phía sau. Đi được một đoạn thì T, T1 và K dừng xe lại tháo biển số 85N1 – 1414, búng xe và gương chiếu hậu ra vứt vào con đường đất gần đó. T rút dây điện ổ khóa xe biển số 85N1 – 1414 ra rồi đưa cho T1 đập nổ máy và điều khiển xe chở T, còn K điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 503.81 đi một mình chạy về lại nhà T. Trên đường đi về, T1 và T trộm cắp 02 con gà của nhà dân bên đường. Sáng ngày 23-11-2021, T và B tháo các bộ phận của xe mô tô biển số 85N1 – 1414 rồi dùng sơn màu đen xịt lên xe để tránh bị phát hiện, T đưa điện thoại di động hiệu VIVO 1820, màu xanh đen trộm cắp được của em H cho Ngư Nữ Diễm T2 là bạn gái của T cất giữ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu muốn có tiền tiêu dùng cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; Tội phạm các bị cáo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trương Văn T phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Tài Anh T1, theo Bản án số 33 ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích mà phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” và rủ Phú Văn K đi trộm cắp tài sản khi K chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Quyết định hình phạt chính đối với các bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Trương Văn T có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Bị cáo Tài Anh T1 có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có mức thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 đôi dép màu xanh có kích thước (0,29x0,12)m, bên trên quai có chữ “PEADM-Comfortable”;

+ 01 đôi dép màu đen có kích thước (0,28x0,11)cm, bên trên quai dép có bốn sọc màu trắng;

+ 02 thanh kim loại bị cong vênh biến dạng có kích thước lần lượt là (dài: 0,91m, đường kính: 0,002m) và (dài: 0,56m, đường kính: 0,008m) và 01 gọng gương màu đen đã mất hộp gương có chiều dài 0,19m.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho em Thiên Thị Kim H 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1820 màu xanh đen, số IMEI 1: 864164044167855, IMEI 2: 864164044167848 là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 503.81, nhãn hiệu Yakota, kiểu dáng Dream, màu nâu, số khung: VFYDCG032FY000490, số máy: PR100*20023665* là của chị Vạn Thị Kim T2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T2 kèm theo linh kiện của xe do Trương Văn T cùng đồng bọn tháo rời gồm: 01 pô xe máy hiệu Mada New, một gác chân sau, 01 yên xe, 01 dè xe sau, 01 chóa đèn sau, 05 mảnh nhựa của xe bị bể và 01 biển số 85D1 – 503.81 là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 85N1 – 1414, số khung: 0380060, số máy bị đục không xác định được là của ông Đảng N1. Tuy nhiên, do ông N1 đục phá số máy xe nên hành vi của ông N1 đã vi phạm vào điểm c khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô trên đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen – cam, biển số 85D1 – 618.69, số máy: CGA1549830, số khung: RLSDL11ANLV149747, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Hán Khoa N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với hành vi trộm cắp 02 con gà trị giá 200.000 đồng (*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N*) của Trương Văn T và Tài Anh T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T và T1, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Hán Văn B, quá trình điều tra xác định tại thời điểm tham gia trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, B chưa đủ 14 tuổi. Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự và xử phạt hành chính đối với Hán Văn B là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Phú Văn K, chưa có căn cứ xác định độ tuổi chính xác của K, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm Phú Văn K nhưng chưa tìm được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của K để tiếp tục điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Ngũ Nữ Diễm T2 đã cất giữ điện thoại mà Trương Văn T trộm cắp được nhưng T2 không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T2 là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với bà Bá Thị Tin, bà Tin không biết việc T, T1, K, B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn T, Tài Anh T1, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với người tên Phú đã bán ma túy cho nhóm của Tài Anh T1, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 (Thiên) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Tài Anh T1 (Thiên) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17-3-2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (Hai) đôi dép được niêm phong trong túi nilon, bên ngoài dán kín bằng giấy A4, bên trên có chữ ký của Hoàng Nam, Thiên Thị Kim H, Nguyễn Tấn Trung, Nguyễn Văn Khuyến, Lưu Thị Kim TH, bên trong gồm 01 (Một) đôi dép màu xanh có kích thước (0,29 x 0,12)m, bên trên quai có chữ “PEADM-Comfortable” và 01 (Một) đôi dép màu đen có kích thước (0,28 x 0,11)cm, bên trên quai dép có bốn sọc màu trắng;

- 02 (Hai) thanh kim loại bị cong vênh biến dạng có kích thước lần lượt là (dài: 0,91m, đường kính: 0,002m) và (dài: 0,56m, đường kính 0,008m), được bỏ trong túi nilon bên ngoài được bịt kín bằng giấy A4, bên trên có chữ ký của Hoàng Nam, Thiên Thị Kim H, Nguyễn Tấn Trung, Nguyễn Văn Khuyến, Lưu Thị Kim TH;

- 01 (Một) gọng gương màu đen đã mất hộp gương có chiều dài 0,19m được bỏ trong túi nilon, bên ngoài được bịt kín niêm phong bằng giấy A4, bên trên có chữ ký của Hoàng Nam, Thiên Thị Kim H, Nguyễn Tấn Trung, Nguyễn Văn Khuyến, Lưu Thị Kim TH.

(Vật chứng đã qua sử dụng, được niêm phong, không kiểm tra tình trạng bên trong) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-5-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân huyện N.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Văn T, Tài Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19-7-2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương – Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình

